

Số: 01 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai

Chào

C V D	SỞ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG
	Số: 428 Ngày: 11/01/2012

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 887/TTr-STNMT ngày 22/12/2011 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai và thay thế Điều 2 Quyết định số 2135/2004/QĐ:UBT ngày 04/6/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

## QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai là tổ chức tài chính nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, thực hiện chức năng hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm chi phí hoạt động, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong và ngoài nước.

#### Điều 2. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai

2. Tên giao dịch quốc tế: DongNai Environment Protection Fund (viết tắt là DEPF).

3. Quỹ Bảo vệ môi trường có trụ sở làm việc đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### Điều 3. Mục tiêu hoạt động

Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hoạt động tài chính của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận, mà nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Quỹ Bảo vệ môi trường có trách nhiệm bảo toàn vốn điều lệ, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

### Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 4. Nhiệm vụ

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai có các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp nhận vốn của ngân sách, vốn tài trợ, viện trợ, huy động vốn từ các nguồn tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường của tỉnh Đồng Nai.

2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường.

3. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Hỗ trợ tài chính cho các tổ chức có các chương trình, dự án, hoạt động phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hình thức hỗ trợ bao gồm:

- Tài trợ không hoàn lại;
- Cho vay với lãi suất ưu đãi.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường được tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường.

6. Thời gian thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường được vay vốn không vượt quá 45 ngày làm việc.

7. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Quyền hạn**

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai có các quyền hạn sau đây:

1. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ đối với Quỹ Bảo vệ môi trường hoặc thực hiện huy động vốn cho các dự án, các hoạt động về bảo vệ môi trường theo kế hoạch hoạt động của Quỹ.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức sử dụng vốn vay, hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc triển khai các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường.

3. Mời chuyên gia của các Sở, ngành và tổ chức có liên quan tham gia hội đồng tư vấn chuyên ngành để thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ.

4. Đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay, rút vốn vay theo quy định của pháp luật đối với tổ chức vi phạm cam kết với Quỹ Bảo vệ môi trường hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

### **Điều 6. Bảo mật thông tin**

1. Quỹ Bảo vệ môi trường có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

2. Cán bộ, nhân viên Quỹ và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật các thông tin về hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

### **Chương III NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 7. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai là 10 tỷ đồng do ngân sách Nhà nước cấp. Việc thay đổi vốn điều lệ do UBND tỉnh Đồng Nai quyết định theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính.

#### **Điều 8. Vốn bổ sung hàng năm**

1. Hàng năm, ngân sách Nhà nước cấp bổ sung từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp môi trường để bù đắp kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm vốn hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

2. Tiền được trích lại từ các khoản thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Tiền được trích lại từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Vốn huy động từ các nguồn khác**

1. Quỹ Bảo vệ môi trường nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức được phép khai thác khoáng sản. Trình tự, thủ tục nhận ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản tiền bồi thường thiệt hại về môi trường của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tiền đóng góp tự nguyện, viện trợ và tài trợ cho Quỹ Bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 10. Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường**

Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai gồm:

1. Huy động các nguồn tài chính.

2. Cho vay với lãi suất ưu đãi.

3. Tài trợ và đồng tài trợ.

4. Ủy thác, quản lý cho vay.

## **Điều 11. Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ BVMT**

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ Bảo vệ môi trường là tổ chức có các chương trình, dự án, hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; các lĩnh vực phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường và nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ quy định tại Quy chế này.

## **Điều 12. Cho vay với lãi suất ưu đãi**

1. Đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định tại Quy chế này.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường dùng cho hoạt động cho vay, Hội đồng Quản lý quyết định danh mục cho vay vốn đối với từng nhóm đối tượng và chương trình, dự án.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định.

4. Mức vốn cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường không vượt quá 70% tổng chi phí của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường.

5. Thẩm quyền quyết định cho vay:

- Hội đồng Quản lý quyết định cho vay đối với dự án có khoản vay giá trị trên 01 tỷ đồng.

- Giám đốc Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có khoản vay giá trị từ 01 tỷ đồng trở xuống.

6. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay, nhưng không quá 05 năm. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Quản lý quyết định nhưng không quá 07 năm.

7. Lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường là lãi suất ưu đãi với lãi suất tối đa không vượt quá 50% mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam công bố vào cùng thời kỳ. Hội đồng Quản lý quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể trong từng thời kỳ.

## **8. Bảo đảm tiền vay**

Quỹ Bảo vệ môi trường cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm tiền vay bằng các hình thức thế chấp hoặc bảo lãnh của bên thứ ba. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **9. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay**

a) Quỹ Bảo vệ môi trường được trích lập quỹ dự phòng rủi ro hàng năm tính trên tỷ lệ % của tổng số dư nợ cho vay để xử lý bù đắp các rủi ro trong cho vay. Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường.

b) Hội đồng Quản lý quyết định tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro hàng năm.

#### 10. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro

Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp các khoản cho vay không có khả năng thu hồi do đối tượng vay vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường gặp phải những rủi ro khách quan, bất khả kháng nên không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay.

Hội đồng Quản lý quyết định gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc khoan nợ và xóa nợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Quản lý.

#### Điều 13. Tài trợ và đồng tài trợ

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tài trợ cho tổ chức có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường.

b) Các dự án xử lý chất thải, cải thiện môi trường.

c) Nghiên cứu, xây dựng, thử nghiệm, nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

d) Các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về bảo vệ môi trường.

đ) Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn, các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đồng tài trợ cho các nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại quy chế này và phù hợp với cam kết của phía tài trợ.

3. Quỹ Bảo vệ môi trường được sử dụng tối đa 02% vốn hoạt động để tài trợ không hoàn lại.

4. Mức vốn tài trợ không hoàn lại tối đa bằng 50% tổng chi phí để thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của dự án xin tài trợ.

Danh mục, mức tài trợ cho các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Hội đồng Quản lý quyết định.

#### Điều 14. Ủy thác

1. Quỹ Bảo vệ môi trường được quyền ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

## Chương V TỔ CHỨC - BỘ MÁY

### Điều 15. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai gồm có: Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ. Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ, hoạt động theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai được thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, dự án (gọi tắt là Hội đồng thẩm định) tư vấn chuyên ngành để giúp Hội đồng Quản lý thẩm định, các dự án đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng thẩm định tổ chức, hoạt động theo quy chế do Hội đồng Quản lý ban hành.

### Điều 16. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý bao gồm Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng quản lý là lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Nai, các thành viên là lãnh đạo của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

Các thành viên Hội đồng Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

#### 2. Chế độ làm việc của Hội đồng Quản lý

Hội đồng Quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc biểu quyết đa số. Hội đồng Quản lý họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường, Chủ tịch Hội đồng Quản lý được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản trong một số trường hợp cụ thể.

#### 3. Hội đồng Quản lý có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ, tài trợ, phê duyệt dự toán thu - chi của Quỹ Bảo vệ môi trường hàng năm.

b) Phê duyệt tiêu chí lựa chọn và danh mục dự án xem xét cho vay vốn, tài trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường.

c) Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; kiểm tra báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát.

d) Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng.

d) Xem xét và thống nhất ý kiến với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc trình UBND tỉnh việc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

4. Hội đồng Quản lý có các quyền hạn sau đây:

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản lý. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát.

b) Sử dụng bộ máy của Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Quy chế này.

c) Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Quỹ Bảo vệ môi trường.

d) Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ môi trường.

đ) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tư vấn chuyên ngành.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

#### **Điều 17. Tổ chức Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát của Quỹ Bảo vệ môi trường gồm 03 thành viên: Trưởng ban do Hội đồng Quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên của Ban do Hội đồng Quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng Quản lý và tổ chức thực hiện một cách độc lập.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và các quyết định của Hội đồng Quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát do Hội đồng Quản lý yêu cầu.

d) Giúp Hội đồng Quản lý xem xét giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

3. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trưởng Ban Kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và trình Hội đồng Quản lý quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.



## Điều 18. Cơ quan điều hành nghiệp vụ

1. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc Quỹ.

3. Các bộ phận nghiệp vụ do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng Quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

## Điều 19. Giám đốc Quỹ

1. Đại diện cho Quỹ trong các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường ở trong nước và ngoài nước, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản lý về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức, điều hành hoạt động Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy chế, quyết định của Hội đồng Quản lý và các quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường trình Hội đồng Quản lý phê duyệt, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức thực hiện.

c) Báo cáo định kỳ về tình hình huy động vốn, hỗ trợ tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường với Hội đồng Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Quyết định cho vay, hỗ trợ tài chính, tài trợ và đồng tài trợ, các hoạt động nghiệp vụ khác theo các quy định tại quy chế này và phạm vi do Hội đồng Quản lý phân cấp.

đ) Đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định, mời các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng thẩm định trình Hội đồng quản lý xem xét quyết định.

e) Ban hành quy chế làm việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ, trình Hội đồng Quản lý phê duyệt các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

g) Đề xuất Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó giám đốc của Quỹ Bảo vệ môi trường. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ của Quỹ; quyết định tuyển dụng và quản lý nhân sự của Quỹ theo phân cấp thẩm quyền.

h) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng Quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường.

k) Tham gia các phiên họp của Hội đồng Quản lý.

## **Điều 20. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Phó Giám đốc do Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

2. Phó Giám đốc của Quỹ Bảo vệ môi trường giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý công tác tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường. Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm với sự chấp thuận của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 21. Chế độ làm việc của Hội đồng thẩm định dự án**

1. Hội đồng thẩm định tư vấn cho Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc đánh giá, tuyển chọn, thẩm định các dự án, nhiệm vụ về hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính.

2. Thành viên của Hội đồng thẩm định có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung các dự án đề nghị hỗ trợ tài chính.

3. Hội đồng thẩm định làm việc theo quy chế do Hội đồng Quản lý ban hành.

4. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng thẩm định dự án được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

## **Chương VI**

## **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

### **Điều 22. Xây dựng kế hoạch**

1. Hàng năm, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn.

2. Lập kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

### **Điều 23. Chế độ tài chính**

1. Chế độ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai là tổ chức tài chính Nhà nước hạch toán độc lập. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

3. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm và các nghĩa vụ thuế theo quy định.

### **Điều 24. Trích lập các quỹ**

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai được trích lập các quỹ sau: Phát triển hoạt động sự nghiệp, khen thưởng, phúc lợi, dự phòng ổn định thu nhập từ chênh lệch thu chi tài chính theo quy định pháp luật.

#### **Điều 25. Công tác kế toán, kiểm toán**

1. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai tự tổ chức kiểm toán nội bộ về tài chính. Kết quả kiểm toán phải báo cáo với Hội đồng Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Kiểm soát theo quy định.

#### **Điều 26. Báo cáo quyết toán và phê duyệt báo cáo quyết toán**

1. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai phải lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường do cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ lập, có ý kiến Ban kiểm soát và trình Hội đồng Quản lý thông qua, báo cáo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm tra và phê duyệt theo quy định.

### **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Điều khoản thi hành**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản lý để trình UBND tỉnh Đồng Nai quyết định.

Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**